

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN

TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Ngọc Đức**

- Ông **Trần Trung Tín**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Kim Thùy** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Duẩn** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn K, sinh ngày 24/8/1998; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Trương Thị Bích T; vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 18/7/2022 bị Công an xã Tân Lược, huyện B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng), chưa đóng phạt. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Cao Phát Đ**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 16/01/2024, Trương Văn K đi đến nhà ông Cao Phát Đ (làm nghề chạy xe honda khách) thuê ông Đ chở đến khu vực cầu Đ thuộc xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến nơi, K xuống xe đi bộ vào khoảng 100 mét gặp người đàn ông tên H để mua một bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, K quay ra trả tiền xe cho ông Đ số tiền 20.000 đồng và kêu ông Đ chở về nhà. Khi đi về đến khu vực tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì Công an huyện Bình Tân yêu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay trái của K đang cầm 01 bìch nylon màu trắng trong suốt bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 cái bật lửa đã qua sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và niêm phong bìch nylon có chữ ký xác nhận của Trương Văn K.

Căn cứ kết luận giám định số 50/KLGD-PC09 ngày 18/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: “*Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nilon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1268 gam, loại mathamphetamine*”. (BL 20).

Ngày 19/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ra Quyết định tạm giữ và tạm giam đối với K.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được như sau:

- Đối với người đàn ông tên H, Trương Văn K khai bán ma túy cho K không rõ họ tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với ông Cao Phát Đ là người chạy xe honda khách chở K đi nhưng không biết chở K đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- 01 bìch nylon có chứa 0,0823 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa của K dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSBT ngày 03/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Trương Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Văn K, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong số 50 được hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 01 bìch nylon có chứa 0,0823 gam ma túy và 01 cái bật lửa.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng, hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố nên bị cáo thống nhất với toàn bộ nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người làm chứng Cao Phát Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra ông Đ đã có lời khai, sự vắng mặt của ông Đ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 16/01/2024 tại khu vực tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trương Văn K bị phát hiện có hành vi cất giấu trong người (*cầm trên tay trái*) 01 bìch nylon màu trắng trong suốt bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng theo Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1268 gam (*không phải một nghìn hai trăm sáu mươi tám gam*), bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 28/CT-VKSBT ngày 03/4/2024 cũng như

lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi chất Methamphetamine là một trong những chất ma túy được Nhà nước ta độc quyền quản lý, cấm tàng trữ người nào có hành vi tàng trữ trái phép sẽ bị pháp luật hình sự trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức điều này nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, sự lên án của xã hội bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước ta đối với chất ma túy là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn K đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo có khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Xét thấy 01 bao thư niêm phong số 50 được hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 01 bịch nylon có chứa 0,0823 gam ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 cái bật lửa là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Văn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Văn K.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao thư niêm phong số 50 được hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 01 bịch nylon có chứa 0,0823 gam ma túy và 01 (một) cái bật lửa.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn K nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân
- Bị cáo
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Sương

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trù Trung Tín

Trần Ngọc Đức

Huỳnh Ngọc Sương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sáu Quách Xuân Đào

Huỳnh Thanh Hùng

